

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HSST

Ngày: 25/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Ngọc Cương và bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên
Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự
thụ lý số 30/2019/HSST ngày 27 tháng 2 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 33/ QĐXXST - HS ngày 11/3/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1968.

Nơi cư trú: Tổ 10, phường Th, thành phố T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động
tự do; trình độ học vấn 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;
Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Nh, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị
Ph, sinh năm 1945; Vợ: Ngô Thị Xuân Th, sinh năm 1972 con: 02 con, con lớn
sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2008.

* Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 112/STHS ngày 05/8/1999 của Tòa án
nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Nguyễn Đức C 10 năm tù về tội Tổ chức sử
dụng trái phép chất ma túy; phạt tiền 25.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước (C chưa
nộp tiền phạt).

* Tiền sự: Không.

* Nhân thân: Bản án số 57/HSST ngày 11/9/1995 của Tòa án nhân dân thị xã
Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) xử phạt 09 tháng tù về tội Môi giới
mại dâm (đã chấp hành xong các quyết định của bản án).

* Bị cáo, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2018 đến nay, hiện đang
tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 ngày 12/9/2018 và ngày 19/11/2018, Nguyễn Đức C, cư trú tại tổ 10, phường Th, thành phố T, tỉnh Q, đã 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 08/9/2018, C đi xe ô tô khách từ thành phố Tuyên Quang xuống thành phố Hà Nội chơi; khi đến quán nước ven đường, thuộc khu vực hồ Đắc Di, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, gặp 01 người đàn ông (Cường không nhớ tên tuổi và địa chỉ) trước đây chấp hành án phạt tù cùng với C tại Trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ. C đưa 300.000 đồng nhờ người đàn ông đó mua hộ được 01 gói Methamphetamine được gói bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong gói bằng nilon màu trắng. C cất giấu gói Methamphetamine trong người, sau đó đi xe ô tô khách về thành phố Tuyên Quang. Đến khoảng 19 giờ ngày 12/9/2018, Cường điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS 22B2 -038.42 (xe của Ngô Thị Xuân Th vợ C) mang theo gói Methamphetamine đi tìm chỗ vắng người để sử dụng, khi đến khu vực tổ 04, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, thì bị Tổ tuần tra kiểm soát của Phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Tuyên Quang dừng xe kiểm tra do Cường không đội mũ bảo hiểm, đã yêu cầu Cường về trụ sở Công an tỉnh Tuyên Quang để làm việc. Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ 01 gói Methamphetamine được cất giấu trong túi xách da màu nâu của Cường và tiến hành chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tuyên Quang.

Tại Bản Kết luận giám định số 415/GĐKTHS ngày 17/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Nguyễn Đức C) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,240g (Không phải hai bốn không gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Đức C, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể. C khai nhận ngày 08/9/2018 được người bạn cho sử dụng Methamphetamine tại khu vực hồ Đắc Di, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Lần 2: Trong thời gian bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/11/2018, C tiếp tục đi bộ từ nhà ra khu vực Đài tưởng niệm, thuộc tổ 22, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, mục đích tìm mua Methamphetamine để sử dụng. C gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, hỏi mua được 01 gói Methamphetamine được chứa trong 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh hàn kín hai đầu, với số tiền 200.000 đồng. C cất giấu gói Methamphetamine trong người đi bộ tìm chỗ vắng người để sử dụng; khi đến khu vực nhà nghỉ Lộc Vùng, thuộc tổ 22, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Tuyên Quang, phát hiện, bắt quả tang hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày.

Cường tự giác giao nộp 01 gói Methamphetamine được chứa trong 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh hàn kín hai đầu vừa mới mua được.

Tại Bản Kết luận giám định số 10/GĐKTHS ngày 22/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức C gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,161g (Không thấy một sáu một gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Đức C, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể. C khai nhận ngày 15/11/2018 đã sử dụng Methamphetamine mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực Bến xe khách thành phố Tuyên Quang.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Đức C, chữ ký của giám định viên, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong là Methamphetamine là vật chứng của vụ án. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 22B2 - 038.42 (Ngày 18/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang trả lại chiếc xe mô tô cho Ngô Thị Xuân Th là chủ sở hữu hợp pháp). Tạm giữ 01 điện thoại di động đen trắng, nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu trắng (các điện thoại đã qua sử dụng); 01 chiếc túi màu nâu có quai đeo; 10 chiếc bật lửa ga; 01 chiếc USB màu xanh; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 chiếc đèn pin màu đen; 03 ống inox (Ngày 17/9/2018 và ngày 13/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Tuyên Quang đã trả lại cho Nguyễn Đức C những đồ vật, tài sản này). Tạm giữ 45 túi nilon màu trắng, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức Cường và số tiền 500.000 đồng đã được gửi vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 36/CT- VKSTP ngày 26 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm tù đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy, đã thu giữ. Trả lại cho bị cáo 45 túi nilon; 01 Chứng minh thư nhân dân (*tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự*).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chỉ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi. Qua xác minh bị cáo không có tài sản nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám xét; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong 02 ngày 12/9/2018 và ngày 19/11/2018, Nguyễn Đức C, cư trú tại tổ 10, phường Th, thành phố T, tỉnh Q, đã 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần 1: Hồi 19 giờ ngày 12/9/2018, tại tổ 04, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang. Nguyễn Đức C, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,240g (Không phải hai bốn không gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Lần 2: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 19/11/2018, tại tổ 22, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang. Nguyễn Đức C, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,161g (Không phải một sáu một gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Bị cáo có nhân thân xấu Bản án số 57/HSST ngày 11/9/1995 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên

Quang) xử phạt 09 tháng tù về tội Môi giới mại dâm. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, Bố mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, huy chương chiến sĩ vẻ vang đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[7] Bị cáo chỉ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi. Qua xác minh bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo ngày 08/9/2018 Công an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 293 ngày 02/10/2018, phạt tiền 750.000 đồng và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 15/11/2018 của bị cáo. Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 59 ngày 22/11/2018, phạt Cảnh cáo nên HĐXX không xem xét.

Đối với những người đàn ông, theo bị cáo khai nhận là người bán Methamphetamine cho bị cáo vào các ngày 08/9/2018, ngày 15/11/2018 và ngày 19/11/2018 do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,141g (*Không thấy một bốn một gam*) Methamphetamine là đối tượng giám định hoàn lại là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- Đối với 0, 220g (*Không thấy hai hai không gam*) Methamphetamine là đối tượng giám định hoàn lại là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) Chứng minh thư nhân dân số 070469500 mang tên Nguyễn Đức Cường do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/7/2017 cần tuyên trả cho bị cáo.

- Đối với 45 (Bốn mươi lăm) túi nilon màu trắng trong đó; 17 (mười bảy) túi nilon trên mép có viền màu đỏ và 28 (hai mươi tám) túi nilon trên các mép có viền màu xanh bị cáo mua hộ một người ở Hà Giang, do vậy bị cáo xin HĐXX trả lại cho bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo không sử dụng các túi nilon vào việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

- Về số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) gửi tại tài khoản số 3949.01064848.00000 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên

Quang mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang cần tuyên trả cho bị cáo nhưng tạm gửi để đảm bảo thi hành án.

[10] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức C** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức C 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/11/2018.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật TTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước phong bì có ghi "Tang vật vụ Nguyễn Đức C ngày 19/11/2018". Mặt sau phong bì có chữ ký của đương sự Nguyễn Đức C, ông Lê Hoài Vũ – Cán bộ phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong chứa 0,141g (*Không thấy một bốn một gam*) Methamphetamine là đối tượng giám định hoàn lại.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước phong bì có ghi "Tang vật vụ Nguyễn Đức C ngày 14/9/2018". Mặt sau phong bì có chữ ký của đương sự Nguyễn Đức Cường, ông Lê Hoài Vũ - Cán bộ phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong chứa 0,220g (*Không thấy hai hai không gam*) Methamphetamine là đối tượng giám định hoàn lại.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) Chứng minh thư nhân dân số 070469500 mang tên Nguyễn Đức Cường do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 14/7/2017.

- Trả lại cho bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) túi nilon màu trắng trong đó; 17 (mười bảy) túi nilon trên mép có viền màu đỏ và 28 (hai mươi tám) túi nilon trên các mép có viền màu xanh được niêm phong trong một phong bì dán kín, mặt sau tại các mép dán của phong bì có chữ ký của Nguyễn Đức C, người chứng kiến Tạ Văn Cường và thành phần tham gia niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang gửi tại tài khoản số 3949.01064848.00000 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang nhưng tạm gửi để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 19/3/2019).

3. Căn cứ các Điều 136, 331, 334 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND P. P Th;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Hứa Ngọc Cương

Nguyễn Thị Hiên

Nguyễn Thị Ngọc Lan

